

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Hoàng Hương Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 2000. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Hồ Đình T, sinh năm 1996. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã V), huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần dần thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng về quan điểm sống. Tháng 11/2023 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hồ Đình T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 và Hồ Đình Quang T1, sinh ngày 21/02/2021. Hiện nay cháu H1 đang ở với anh T, cháu T1 đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng giao cháu H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2025 bị đơn anh Hồ Đình T khai:

Anh thống nhất với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn; thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Chị H đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung họ tên, ngày tháng năm sinh như chị H trình bày. Ly hôn anh thống nhất với yêu cầu của chị H, giao con chung Hồ Đình Quang H1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Hồ Đình Quang T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh và chị H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã N cho biết: Anh Hồ Đình T, sinh ngày 27/02/1996 và chị Ngô Thị H, sinh ngày 05/9/2000 không đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh T, chị H chung sống với nhau tại thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh T và chị H có 02 con chung là Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 và Hồ Đình Quang T1, sinh ngày 21/02/2021. Quá trình chung sống giữa anh T và chị H có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải cơ sở. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015, bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử:

Về tình cảm: Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Hồ Đình T.

Về con chung: Giao con chung Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 cho anh Hồ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Hồ Đình Quang T1, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Ngô Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Đình T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Hồ Đình T có nơi thường trú tại Thôn A, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 228 và Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Hồ Đình T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Hồ Đình T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Hồ Đình T.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T thống nhất giao con chung Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 cho anh Hồ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hồ Đình Quang T1, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu T1 đang ở với chị H, cháu H1 đang ở với anh T. Anh T và chị H nuôi con vẫn đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần. Do đó cần tiếp tục giao con chung Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 cho anh Hồ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Hồ Đình Quang T1, sinh

ngày 21/02/2021 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án anh T và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Hồ Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Đình Quang H1, sinh ngày 05/7/2019 cho anh Hồ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hồ Đình Quang T1, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị H vì không ai yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Chị Ngô Thị H và anh Hồ Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002856239, MST/Số CMND/CCCD/HC: 040300023454, mã tham chiếu G22.99.7-250207045589 ngày 07/02/2025 nộp tại kho bạc nhà nước huyện Q qua số TK 3949.0.1047949.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu và biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 14 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị H, bị đơn anh Hồ Đình T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Thọ (ĐKKH số 27/2018);
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ